TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2023/HS-ST
Ngày: 14-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Ngô Hoàng Sĩ;

2/ Ông Lê Văn Đặng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 171/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1997, tại Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: Ki ốt số 01, nhà T đường N, khu phố H, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1979 và bà Dương Thị T, sinh năm 1979; bị cáo có chồng tên Lê Văn L, sinh năm 1992; bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/9/2014, bị cáo Nguyễn Thị Y bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" đối với hành vi thực hiện ngày 24/5/2014. Ngày 25/6/2015, bị cáo Nguyễn Thị Y bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" đối với hành vi thực hiện ngày 30/01/2014. Tổng hợp

hình phạt Nguyễn Thị Y phải chấp hành là 04 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành hình phạt xong ngày 09/02/2018; bị cáo đã chấp hành xong phần án phí nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/3/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Y là đối tượng nghiện ma túy đá (ma túy loại Methamphetamine). Bị cáo ở trọ tại ki ốt số A nhà T đường NG3 thuộc khu phố H, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Sáng ngày 14/3/2023, bị cáo điện thoại qua ứng dụng mạng xã hội Zalo cho đối tượng tên T1 (không rõ lai lịch) hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine) để sử dụng thì T1 hẹn bị cáo đến khu vực ngã tư Sở Sao, thuộc thành phố T, tỉnh Bình Dương để lấy. Sau đó, bị cáo thuê xe mô tô G đi đến điểm hẹn gặp T1 mua được 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá và quay về ki ốt số 1, nhà T đường NG3 thuộc khu phố H, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Tại đây, bị cáo lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại trong túi nylon miệng kéo dính, bị cáo đem cất giấu vào trong hộp nhựa màu vàng để trên gác của ki ốt. Đến khoảng 16 giờ ngày 16/3/2023, khi bị cáo đang ở trong ki ốt thì bị lực lượng Công an phường C, thị xã B đến kiểm tra hành chính, phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 túi nylon miệng kéo dính có chứa ma túy đá. Sau đó, lực lượng Công an lập biên bản vụ việc và chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B giải quyết theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng;

- 01 bộ sử dụng ma túy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen gắn sim thuê bao có số seri 8401220750141479.

Ngày 16/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 121/QĐ gửi Phòng K - Công an tỉnh B để giám định tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon miệng kéo dính thu giữ nói trên.

Tại Kết luận giám định số 145/KL-KTHS(MT) ngày 24/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 1,7422 gam.

* Tại Cáo trạng số 188/CT-VKSBC ngày 10/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Y về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ghi số 145/PC09 niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Y (bị cáo), Bùi Trung C (cán bộ nhận mẫu), Nguyễn Ngọc D1 (cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B; 01 bộ sử dụng ma túy; 01 sim số có seri 8401220750141479.

+ Tịch thu nộp ngân sách: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo.

Đối với người đàn ông tên T1 (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị Ý, hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 188/CT-VKSBC ngày 10/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân nhân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ

cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ ngày 16/3/2023, tại ki ốt số 01 nhà T, đường N thuộc khu phố H, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương, lực lượng Công an phát hiện bị cáo Nguyễn Thị Y có hành vi tàng trữ trái phép 1,7422 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 188/CT-VKSBC ngày 10/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm bị cáo thực hiện là nghiêm trọng do mức cao nhất khung hình phạt đến 05 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước vềchất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm với mức án tù có thời hạn, tương xứng tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, cũng như giáo dục, cải tạo ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội khi đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân thân xấu.

[7] Bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 bì thư niêm phong ghi số 145/PC09 niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Y (bị can), Bùi Trung C (cán bộ nhận mẫu), Nguyễn Ngọc D1 (cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B (theo kết luận giám định số 145/KL-KTHS (MT) ngày 24/3/2023). Xét, đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 bộ sử dụng ma túy. Xét, đây là công cụ để sử dụng ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo. Xét, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8.4] Đối với 01 sim số có seri 8401220750141479. Xét, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với đối tượng tên T1 người đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị Y. Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý.

[10] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 46; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 145/PC09 niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Y (bị cáo), Bùi Trung C (cán bộ nhận mẫu), Nguyễn Ngọc D1 (cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B (theo kết luận giám định số 145/KL-KTHS (MT) ngày 24/3/2023).

+ 01 (một) bộ sử dụng ma túy;

+ 01 (một) sim số có seri 8401220750141479;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(Vật chứng nêu trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Y phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 14/9/2023)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an Tx. Bến Cát;
- CCTHA Tx. Bến Cát;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Quang Bảo